

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2017.

V/v Tranh chấp “ Ly hôn, tranh
chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà: Trần Thị Thúy Phương.

2) Ông: Nguyễn Đức Hoàn Sơn .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án huyện Đakrông, tỉnh Quảng trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1980; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân Đ, sinh năm: 1983; có mặt.

Các đương sự đều cư trú tại: Khóm 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh QT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017 và lời khai của chị Nguyễn Thị Mỹ H thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh QT. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Đ có quan hệ ngoại tình với một cô đồng nghiệp cùng cơ quan dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên gây sự, xúc phạm nhau và có nhiều lần anh Đ đánh chị H, vào ngày 30

tháng 3 năm 2017 anh Đ đã đánh chị H gây thương tích và chị H phải điều trị tại bệnh viện còn anh Đ thì bị Công an thị trấn K, huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia đình, mặc dù chị H đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ vẫn không thay đổi, chị H nhận thấy mâu thuẫn tình cảm giữa chị với anh Đ đã kéo dài và thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Để đảm bảo quyền cuộc sống riêng của mỗi người, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung là: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011, khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011 và giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Đ nuôi dưỡng chăm sóc và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2017 và anh Hoàng Xuân Đ trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh QT. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó do quan điểm sống khác nhau nên phát sinh mâu thuẫn, vào ngày 30 tháng 3 năm 2017 vợ chồng có xô xát với nhau, hiện nay anh chị đã sống ly thân, anh Đ đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh Đ và chị H có hai con chung là: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011, anh Đ không đồng ý với yêu cầu của chị H mà anh cho rằng các con của anh đã từng sống với nhau từ nhỏ đến lớn, tình cảm hai cháu không thể tách rời nhau và ý kiến của anh Đ muốn hai cháu được sống chung với nhau. Do đó, nếu như ly hôn, anh Đ nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 con của chị H, anh Đ có trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu được sống với bố hoặc mẹ.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại Biên bản xác minh ngày 12 tháng 5 năm 2017 do UBND thị trấn K, huyện Đ cung cấp có nội dung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh QT, quá trình chung sống chị H và anh Đ có xúc phạm nhau, anh Đ có hành vi đánh chị H và đã bị Công an thị trấn K xử phạt vi phạm hành chính. Chị H và anh Đ đều có nghề nghiệp, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Hiện nay, mâu thuẫn tình cảm giữa chị với anh Đ đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung là: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011, khi ly hôn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011 và giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Đ nuôi dưỡng chăm sóc và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Xuân Đ trình bày: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, do quan điểm sống khác nhau nên phát sinh mâu thuẫn, hiện nay anh chị đã sống ly thân, anh Đ đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: anh Đ và chị H có hai con chung là: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011, anh Đ nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng; tiến hành hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ; Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Hoàng Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H cùng các tài liệu nộp kèm theo khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi

cư trú tại huyện Đ. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đakrông. (khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự)

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

(1) Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H anh Hoàng Xuân Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh QT. Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh Đ thiếu tôn trọng nhau, có gây gổ nhau và anh Đ đã đánh chị H, hiện nay chị H và anh Đ đã sống ly thân. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị H xin ly hôn và anh Đ cũng đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

(2) Về con chung: Chị H, anh Đ có hai con chung là: cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 và cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011, chị H và anh Đ đều có nghề nghiệp, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh Đ đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Hoàng Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Điều 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình)

(3) Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(4) Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí án phí DSST.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Hoàng Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Hoàng Xuân Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Gia Kh, sinh ngày 03/10/2011 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số AA/2010/004623 ngày 26/ 4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đakrông, chị Hà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- UBND TT K, huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến